CTCP Phục vụ mặt đất Sài Gòn (HSX: SGN)

FireAnt

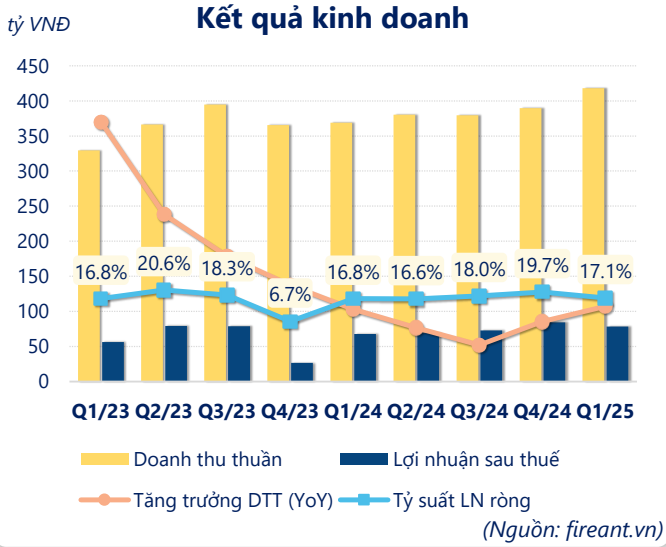
Ngày 31/03/2025	83,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-14.4%	**-2.1%**	**4.4%**

ROE — 2024: **24.5%** — +/- YoY ▲ 0.3%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	418 tỷ VNĐ	▲ 28.0 ▲ 7.2%	▲ 49.0 ▲ 13.3%
LN gộp	138 tỷ VNĐ	▲ 13.0 ▲ 10.6%	▲ 20.0 ▲ 17.2%
LN thuần	97.9 tỷ VNĐ	▼ 7.10 ▼ 6.8%	▲ 14.2 ▲ 17.0%
LN sau thuế	78.3 tỷ VNĐ	▼ 6.20 ▼ 7.3%	▲ 10.7 ▲ 15.8%

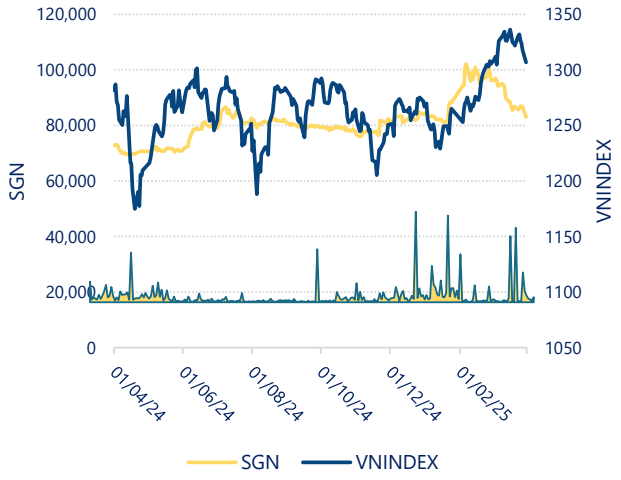
	2024	YoY
DT thuần	1,518 tỷ VNĐ	▲ 62.0 ▲ 4.3%
LN gộp	496 tỷ VNĐ	▲ 41.0 ▲ 9.0%
LN thuần	369 tỷ VNĐ	▲ 75.0 ▲ 25.3%
LN sau thuế	296 tỷ VNĐ	▲ 55.0 ▲ 22.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

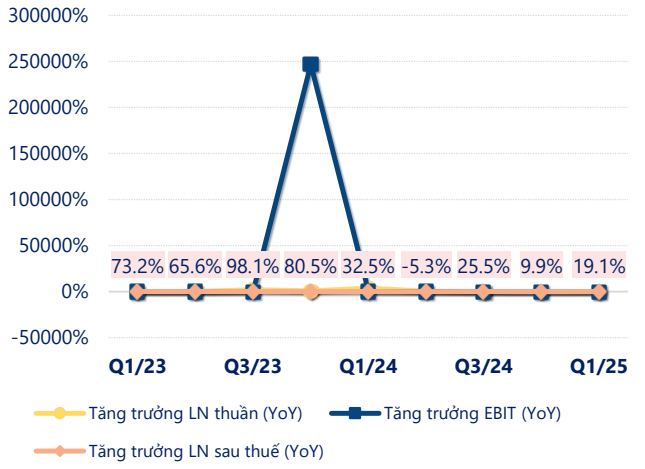


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Phục vụ mặt đất Sài Gòn (HSX: SGN)

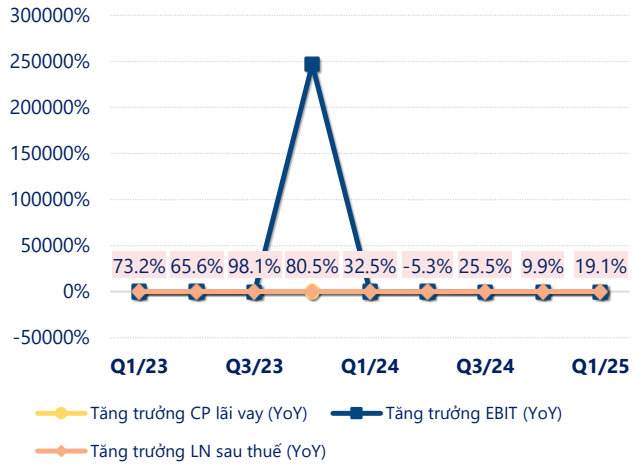
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



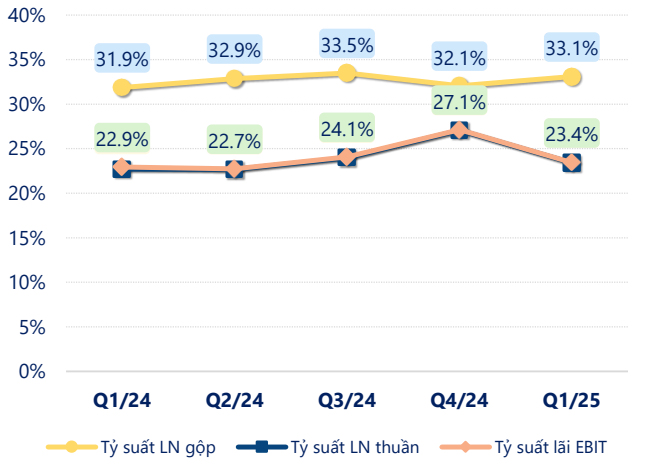
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



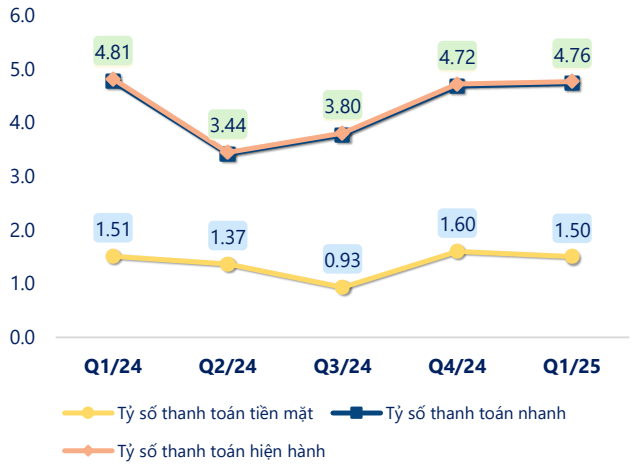
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



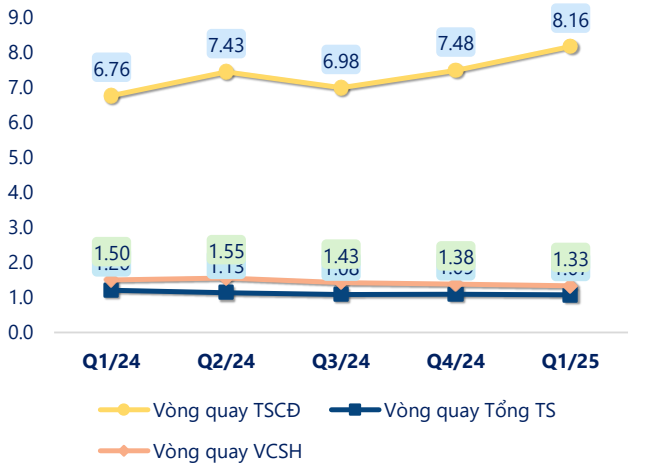
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



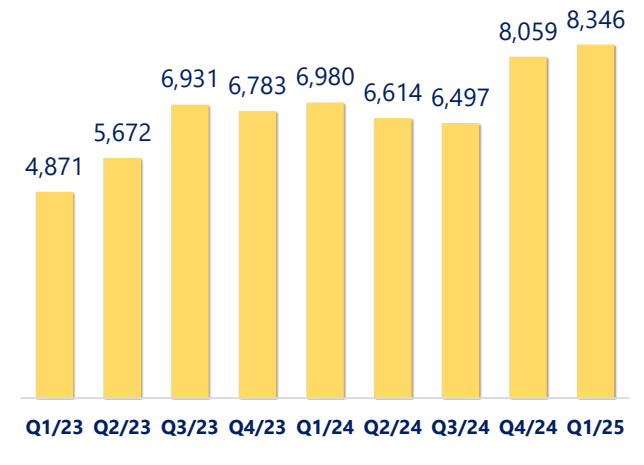
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

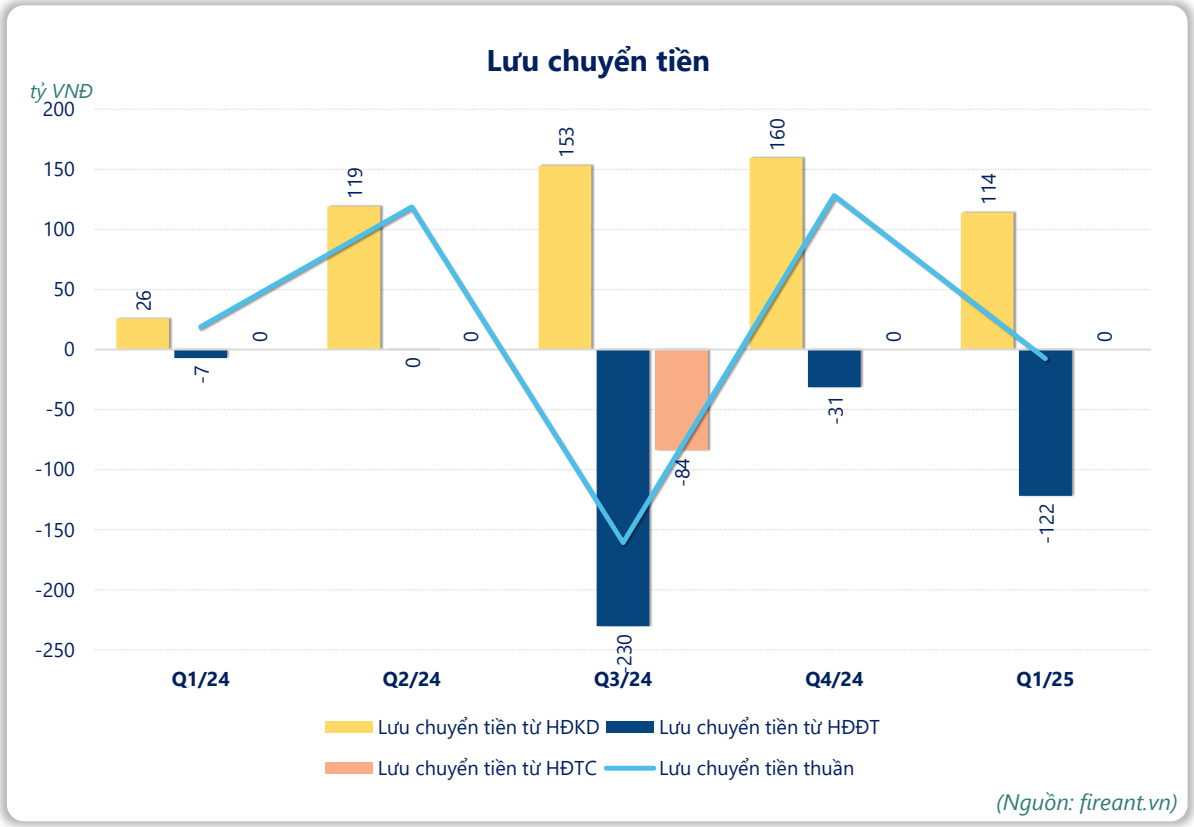


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Phục vụ mặt đất Sài Gòn (HSX: SGN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**418**	**369**	**13.3%**	**1,518**	**1,456**	**4.3%**
Giá vốn hàng bán	280	251	11.4%	1,022	1,000	2.2%
Lợi nhuận gộp	138	118	17.2%	496	455	9.0%
Doanh thu HĐTC	11.5	13.0	-11.5%	45.2	41.2	9.6%
Chi phí TC	1.11	0.03	3604%	3.15	0.92	241%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**50.8**	**46.8**	**8.5%**	**170**	**201**	**-15.7%**
LN thuần từ HĐKD	97.9	83.7	17.0%	369	294	25.3%
Lợi nhuận khác	**0.07**	**0.82**	**-91.1%**	**1.65**	**0.88**	**88.3%**
LN trước thuế	98.0	84.5	15.9%	370	295	25.5%
Lợi nhuận sau thuế	**78.3**	**67.6**	**15.8%**	**296**	**241**	**22.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**71.5**	**61.9**	**15.5%**	**271**	**227**	**19.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)